BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO BỘ CÔNG THƯƠNG

VIỆN NGHIÊN CỨU CHIẾN LƯỢC, CHÍNH SÁCH CÔNG THƯƠNG

LÊ THỊ MỸ NGỌC

GIẢI PHÁP THÍCH ỨNG HÀNG RÀO KỸ THUẬT TRONG THƯƠNG MẠI ĐỐI VỚI HÀNG NÔNG SẢN XUẤT KHẨU SANG THỊ TRƯỜNG HOA KỲ

LUẬN ÁN TIẾN SĨ KINH TẾ

HÀ NỘI – 2020

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO BỘ CÔNG THƯƠNG

VIỆN NGHIÊN CỨU CHIẾN LƯỢC, CHÍNH SÁCH CÔNG THƯƠNG

LÊ THỊ MỸ NGỌC

GIẢI PHÁP THÍCH ỨNG HÀNG RÀO KỸ THUẬT TRONG THƯƠNG MẠI ĐỐI VỚI HÀNG NÔNG SẢN XUẤT KHẨU SANG THỊ TRƯỜNG HOA KỲ

Chuyên ngành: Kinh doanh Thương mại

Mã số: 62.34.01.21

Người hướng dẫn khoa học**:**

HD1. PGS.TS. Phạm Quang Thao

HD2. TS. Lưu Khánh Cường

HÀ NỘI - 2020

LỜI CAM ĐOAN

Tôi xin cam đoan luận án ***"Giải pháp thích ứng hàng rào kỹ thuật trong thương mại đối với hàng nông sản xuất khẩu sang thị trường Hoa Kỳ"*** là công trình nghiên cứu khoa học độc lập của riêng tôi. Các kết quả nghiên cứu trong luận án do tôi tự thu thập, phân tích một cách khoa học, phù hợp với thực tiễn của Việt Nam và xu hướng hội nhập trên thế giới. Các kết quả trong luận án này chưa từng được công bố trong bất cứ bản nghiên cứu nào khác.

Tác giả luận án

Lê Thị Mỹ Ngọc

MỤC LỤC

PHẦN MỞ ĐẦU 1
1. Lý do lựa chọn đề tài 1
2. Mục tiêu và nhiệm vụ nghiên cứu 4
3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu 5
4. Tiến trình và phương pháp nghiên cứu 6
5. Những đóng góp mới của đề tài 10
6. Kết cấu của luận án 11
CHƯƠNG 1: TỔNG QUAN CÁC CÔNG TRÌNH KHOA HỌC ĐÃ ĐƯỢC CÔNG BỐ LIÊN QUAN ĐẾN ĐỀ TÀI NGHIÊN CỨU 12
1.1 Tổng quan các đề tài trong nước 12
1.2 Tổng quan các đề tài nước ngoài 15
1.3 Những vấn đề còn tồn tại trong các nghiên cứu có liên quan và hướng nghiên cứu của luận án 19
CHƯƠNG 2: CƠ SỞ LÝ LUẬN VỀ HÀNG RÀO KỸ THUẬT VÀ THÍCH ỨNG HÀNG RÀO KỸ THUẬT ĐỐI VỚI HÀNG NÔNG SẢN TRONG THƯƠNG MẠI QUỐC TẾ 22
2.1 Khái niệm, phân loại và vai trò của hàng rào kỹ thuật trong thương mại đối với hàng nông sản 22
2.1.1 Khái niệm hàng rào kỹ thuật trong thương mại đối với hàng nông sản 22
2.1.2 Phân loại hàng rào kỹ thuật trong thương mại đối với hàng nông sản 26
2.1.3 Vai trò của hàng rào kỹ thuật trong thương mại đối với hàng nông sản 32
2.2 Khái niệm, qui trình và phương thức thích ứng hàng rào kỹ thuật trong thương mại đối với hàng nông sản 35
2.2.1 Khái niệm thích ứng hàng rào kỹ thuật trong thương mại 35
2.2.2 Qui trình thích ứng hàng rào kỹ thuật trong thương mại đối với hàng nông sản 35
2.2.3 Nội dung thích ứng hàng rào kỹ thuật trong thương mại đối với hàng nông sản 37
2.2.4 Các tiêu chí đánh giá mức độ thích ứng hàng rào kỹ thuật trong thương mại đối với hàng nông sản xuất khẩu 40
2.3 Các nhân tố ảnh hưởng đến thích ứng hàng rào kỹ thuật trong thương mại hàng nông sản 42
2.3.1 Nhân tố quốc tế 43
2.3.2 Nhân tố quốc gia 46
2.3.3 Nhân tố ngành hàng nông sản 47
2.3.4 Nhân tố doanh nghiệp và các cơ sở sản xuất hàng nông sản 49
2.4 Kinh nghiệm thích ứng hàng rào kỹ thuật trong thương mại hàng nông sản và bài học cho Việt Nam 51

2.4.1 Kinh nghiệm thích ứng hàng rào kỹ thuật trong thương mại hàng nông sản của một số quốc gia trên thế giới 51
2.4.2 Bài học kinh nghiệm cho Việt Nam 60

CHƯƠNG 3: THỰC TRẠNG THÍCH ỨNG HÀNG RÀO KỸ THUẬT TRONG THƯƠNG MẠI ĐỐI VỚI HÀNG NÔNG SẢN VIỆT NAM XUẤT KHẨU SANG THỊ TRƯỜNG HOA KỲ 63

3.1 Tổng quan hàng rào kỹ thuật trong thương mại đối với hàng nông sản của Hoa Kỳ 63
3.1.1 Hàng rào kỹ thuật trong thương mại đối với hàng nông sản của Hoa Kỳ 63
3.1.2 Thực tiễn áp dụng hàng rào kỹ thuật trong thương mại của Hoa Kỳ đối với một số mặt hàng nông sản 71
3.1.3 Một số đạo luật, thể chế của Hoa Kỳ đối với hàng nông sản nhập khẩu 75

3.2 Thực tiễn hoạt động xuất khẩu hàng nông sản của Việt Nam sang thị trường Hoa Kỳ 78
3.2.1 Quy mô và tốc độ tăng trưởng xuất khẩu hàng nông sản của Việt Nam sang Hoa Kỳ giai đoạn 2009-2019 78
3.2.2 Cơ cấu mặt hàng nông sản xuất khẩu vào thị trường Hoa Kỳ 81
3.2.3 Đánh giá chung về tình hình xuất khẩu nông sản của Việt Nam sang thị trường Hoa Kỳ 93

3.3 Thực tiễn thích ứng hàng rào kỹ thuật trong thương mại đối với hàng nông sản Việt Nam xuất khẩu sang thị trường Hoa Kỳ 95
3.3.1 Các biện pháp, chính sách của Nhà nước trong việc hỗ trợ doanh nghiệp thích ứng hàng rào kỹ thuật trong thương mại hàng nông sản của Hoa Kỳ 95
3.3.2 Các biện pháp của Hiệp hội ngành hàng trong việc hỗ trợ doanh nghiệp thích ứng hàng rào kỹ thuật trong thương mại hàng nông sản của Hoa Kỳ 100
3.3.3 Thực tiễn thích ứng hàng rào kỹ thuật trong thương mại của doanh nghiệp xuất khẩu 102
3.3.4 Đánh giá thực tiễn thích ứng hàng rào kỹ thuật trong thương mại của Hoa Kỳ đối với hàng nông sản 114

CHƯƠNG 4: ĐỊNH HƯỚNG VÀ GIẢI PHÁP THÍCH ỨNG HÀNG RÀO KỸ THUẬT TRONG THƯƠNG MẠI ĐỐI VỚI HÀNG NÔNG SẢN VIỆT NAM XUẤT KHẨU SANG THỊ TRƯỜNG HOA KỲ 124

4.1 Bối cảnh và xu hướng áp dụng hàng rào kỹ thuật trong thương mại hàng nông sản trên thế giới 124
4.1.1 Xu hướng áp dụng hàng rào kỹ thuật trong thương mại hàng nông sản thế giới 124
4.1.2 Bối cảnh và xu hướng áp dụng hàng rào kỹ thuật trong thương mại đối với hàng nông sản của Hoa Kỳ 130

4.2 Một số quan điểm và định hướng thích ứng hàng rào kỹ thuật trong thương mại của Hoa Kỳ 134

4.2.1 Quan điểm của nhà nước trong việc hỗ trợ doanh nghiệp xuất khẩu tăng khả năng thích ứng với hàng rào kỹ thuật trong thương mại của Hoa Kỳ 135
4.2.2 Định hướng thích ứng với hàng rào kỹ thuật trong thương mại của Hoa Kỳ.... 137
4.3 Giải pháp thích ứng hàng rào kỹ thuật trong thương mại đối với hàng nông sản Việt Nam xuất khẩu sang thị trường Hoa Kỳ 141
4.3.1 Giải pháp từ phía Nhà nước..... 141
4.3.2 Giải pháp đối với Hiệp hội ngành hàng..... 150
4.3.3 Giải pháp đối với doanh nghiệp 153
KẾT LUẬN 167
DANH MỤC CÁC CÔNG TRÌNH ĐÃ CÔNG BỐ CỦA TÁC GIẢ i
TÀI LIỆU THAM KHẢO..... ii
PHỤ LỤC viii

DANH MỤC BẢNG

Bảng 2.1: Bảng đo lường mức độ thích ứng HRKT trong thương mại đối với hàng nông sản xuất khẩu 41
Bảng 3.1: Tình hình xuất khẩu hàng nông sản của Việt Nam sang thị trường Hoa Kỳ giai đoạn 2009-2019 80
Bảng 3.2: Kim ngạch xuất khẩu thủy sản của Việt Nam sang thị trường Hoa Kỳ giai đoạn 2009 - 2019 82
Bảng 3.3: Cơ cấu mặt hàng thủy sản xuất khẩu sang thị trường Hoa Kỳ năm 2019 82
Bảng 3.4: Kim ngạch xuất khẩu cà phê của Việt Nam sang thị trường Hoa Kỳ giai đoạn 2009-2019 85
Bảng 3.5: Cơ cấu mặt hàng cà phê xuất khẩu sang thị trường Hoa Kỳ năm 2019 86
Bảng 3.6: Kim ngạch xuất khẩu hạt điều của Việt Nam sang thị trường Hoa Kỳ giai đoạn 2009 - 2019 88
Bảng 3.7: Cơ cấu mặt hàng hạt điều xuất khẩu sang thị trường Hoa Kỳ năm 2019 88
Bảng 3.8: Kim ngạch xuất khẩu hạt tiêu của Việt Nam sang thị trường Hoa Kỳ giai đoạn 2009 - 2019 89
Bảng 3.9: Cơ cấu mặt hàng hạt tiêu xuất khẩu sang thị trường Hoa Kỳ năm 2019 90
Bảng 3.10: Kim ngạch xuất khẩu một số loại quả của Việt Nam sang thị trường Hoa Kỳ giai đoạn 2009 - 2019 91
Bảng 3.11: Cơ cấu một số loại quả nhiệt đới xuất khẩu sang thị trường Hoa Kỳ năm 2019 92
Bảng 3.12: Tỉ lệ phần trăm theo từng loại tiêu chuẩn hài hòa trong giai đoạn 2007-2016 96
Bảng 3.13: Nhận thức của doanh nghiệp đối với các quy định về hàng rào kỹ thuật trong thương mại của Hoa Kỳ 104
Bảng 3.14: Các phương pháp bảo quản hàng nông sản 108
Bảng 3.15: Mức độ đáp ứng hạ tầng cơ sở trong sản xuất 110
Bảng 3.16: Mức độ đáp ứng về nguồn nhân lực 111
Bảng 3.17: Mức độ đáp ứng về ứng dụng công nghệ trong sản xuất 112
Bảng 3.18: Mức độ đáp ứng về nguồn nguyên liệu đầu vào sản xuất 114
Bảng 3.19: Các biện pháp thích ứng của doanh nghiệp 115
Bảng 3.20: Hệ thống tiêu chuẩn chất lượng 115
Bảng 3.21: Mức độ đáp ứng về nhu cầu thông tin trên thị trường xuất khẩu 119

DANH MỤC HÌNH VÀ BIỂU ĐỒ

Hình 2.1: Qui trình thích ứng hàng rào kỹ thuật của doanh nghiệp xuất khẩu 37
Hình 2.2 Sơ đồ mối liên hệ giữa các chủ thể liên quan đến khả năng thích ứng hàng rào kỹ thuật trong thương mại đối với hàng nông sản xuất khẩu 38
Hình 2.3: Mô hình các nhân tố ảnh hưởng đến khả năng thích ứng hàng rào kỹ thuật trong thương mại hàng nông sản của nước nhập khẩu 43
Biểu đồ 3.1: Biểu đồ Số lượng tiêu chuẩn quốc gia hiện hành giai đoạn 2007-2018.... 97
Biểu đồ 3.2: Số lượng tiêu chuẩn quốc gia trong lĩnh vực nông nghiệp..... 98
Biểu đồ 4.1: Số lượng TBT thông báo giai đoạn 1995-2019..... 125
Biểu đồ 4.2: Mười thành viên gửi thông báo nhiều nhất giai đoạn 1995-2019 126
Biểu đồ 4.3: Các thông báo gửi lên Ủy ban TBT năm 2019 theo mục tiêu..... 127
Biểu đồ 4.4: Các thông báo gửi lên Ủy ban TBT giai đoạn 1995-2019 theo mục tiêu 127

DANH MỤC TỪ VIẾT TẮT

1. TỪ VIẾT TẮT TIẾNG VIỆT

Từ viết tắt	**Tên đầy đủ**
BĐKH	Biến đổi khí hậu
DN	Doanh nghiệp
HRKT	Hàng rào kỹ thuật
NK	Nhập khẩu
QLNN	Quản lý nhà nước
RCKT	Rào cản kỹ thuật
TCHQ	Tổng cục Hải quan
TCQG	Tiêu chuẩn quốc gia
TCQT	Tiêu chuẩn quốc tế
TCH	Tiêu chuẩn hóa
TCVN	Tiêu chuẩn Việt Nam
TCKV	Tiêu chuẩn khu vụ
TCNN	Tiêu chuẩn nhà nước
TC&QCKT	Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật
VSATTP	Vệ sinh an toàn thực phẩm
XK	Xuất khẩu
XTTM	Xúc tiến Thương mại

2. TỪ VIẾT TẮT TIẾNG ANH

Từ viết tắt	**Tên đầy đủ Tiếng Anh**	**Tên đầy đủ Tiếng Việt**
ASEAN	Association of Southeast Asian Nations	Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á
CAC	Codex Alimentations Commission	Ủy ban tiêu chuẩn thực phẩm quốc tế
C/O	Certificate of Origin	Giấy chứng nhận xuất xứ
COOL	Country of Origin Labeling	Ghi nhãn về nước xuất xứ

CFR	Code of Federal Regulations	luật Liên bang Hoa Kỳ
EU	European Union	Liên minh Châu Âu
EVFTA	The European Union Vietnam Free Trade Agreement	Hiệp định thương mại tự do Việt Nam – EU
FDA	Food and Drug Administration	Cơ quan quản lý thực phẩm và dược phẩm Hoa kỳ
EPA	Environmental Protection	Cơ quan Bảo vệ Môi trường
FAO	Food and Agriculture Organization	Tổ chức Lương thực và Nông nghiệp Liên Hiệp Quốc
FTA	Free Trade Area	Khu vực mậu dịch tự do
FSIS	Food Safety and Inspection Service	Cơ quan thanh tra và an toàn thực phẩm
FSMA	Food Safety Modernization Act	Luật Hiện đại hóa An toàn vệ sinh thực phẩm
GAP	Good Agriculture Production	Thực hành nông nghiệp tốt
GMP	Good Manufacturing Practices	Quy trình chế biến tốt
GlobalGAP	Global Good Agricultural Practices	Thực hành nông nghiệp tốt toàn cầu
HACCP	Hazard Analysis Control Critical Point	Hệ thống phân tích mối nguy và điểm kiểm soát tới hạn
IEC	International Electrotechnical Commission	Uỷ ban Kỹ thuật Điện Quốc tế
IMF	International Monetary Fund	Quỹ Tiền tệ quốc tế
ISO	International Organisation for Standardisation	Tổ chức tiêu chuẩn quốc tế
MRL	Maximum Residue Limited	Mức dư lượng tối đa cho phép
Nafiqad	National Agro - Forestry - Fisheries Quality Assurance Department	Cục quản lý chất lượng nông lâm thủy sản
NAFTA	North American Free Trade Agreement	Hiệp định Mậu dịch Tự do Bắc Mỹ
NMFS	National Marine Fisheries Service	Cơ quan thủy, hải sản quốc gia Hoa Kỳ
OECD	Organization for Econimic Cooperation and Development	Tổ chức Hợp tác và phát triển kinh tế